

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

## **[TỔNG HỢP TIẾNG TRUNG 3]**

### **Mã học phần: GEC33043 – Số tín chỉ: 04**

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Trung 2

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

### **1. Thông tin chung về học phần**

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Trung trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng, tác phong nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và khả năng thích ứng cao để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Trung Quốc, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động và nhu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Học phần tổng hợp tiếng Trung 3 góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Học phần Tổng hợp tiếng Trung 3 giúp người học:

- G1: Nắm vững kiến thức ngữ âm tiếng Hán, có khả năng phân biệt âm và ngữ điệu, nói lưu loát và phát âm chuẩn, đọc đúng ngữ âm, ngữ điệu các bài đọc.
- G2: Có kiến thức từ vựng phong phú theo các chủ đề, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc, hiểu ý nghĩa của các câu ngôn ngữ, thành ngữ, danh ngôn tiếng Hán trong học phần.
- G3: Nắm vững và sử dụng chuẩn xác các hiện tượng ngữ pháp được học để vận dụng đặt câu, viết đoạn văn và làm các bài tập có liên quan.
- G4: Vận dụng tốt bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết, biết cách đặt câu, nối câu, dựng đoạn để có đoạn văn hoàn chỉnh; kể lại sự việc; có khả năng biểu đạt trong các tình huống giao tiếp khác nhau,...
- G5: Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
- G6: Có khả năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
- G7: Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.

**2. Chữ viết tắt:** G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

### **3. Chuẩn đầu ra của học phần**

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Trung trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng sau khi học xong học phần Tổng hợp tiếng Trung 3 đạt những tiêu chuẩn sau:

#### **3.1 Kiến thức**

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 3 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn

viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.

### **3.2 Kỹ năng**

- b1: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm.
- b2: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập.
- b3: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.
- b4: Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin ở mức độ cơ bản.

### **3.3. Phẩm chất, thái độ**

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.
- c2: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.
- c3: Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- c4: Tôn trọng thầy cô và bạn bè. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá. Thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, biết quản lý, sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc đúng hạn, chịu được áp lực công việc và đảm bảo chất lượng công việc..

## **4. Tài liệu học tập**

### **4.1. Giáo trình chính**

[4.1.1]. Trần Thị Thanh Liêm; Giáo trình Hán ngữ tập 2 – quyển thượng; NXB Đại học sư phạm, 2003. (kèm đĩa CD)

### **4.2. Tài liệu tham khảo**

[4.2.1]. Lưu Vân, Thạch Bội Chi; Tài liệu luyện thi năng lực Hán ngữ - Thi trình độ Hán ngữ HSK (Cấp 3)- Tuyển tập đề thi mẫu; NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2015.

[4.2.2]. Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. Sổ tay người học tiếng Hoa; NXB khoa học xã hội, 2012.

[4.2.3]. Quỳnh Thiên; Ngữ pháp tiếng Trung hiện đại; NXB Đại học Quốc Gia Hà nội, 2011

## 5. Nội dung kế hoạch dạy học

Thời lượng: 60 tiết (Từ bài 38-44 dạy 04 Tiết/ bài; Từ bài 45-50 dạy 05 tiết/ bài; 02 Tiết KTGK)

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của sinh viên	KQ cần đạt
4 tiết	<p><b>Bài 38:</b> 我们那儿的冬天跟北京一样冷</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Câu so sánh — 跟...一样/不一样 + Kết cấu —不但...而且...</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 我们那儿的冬天跟北京一样冷</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài học; hướng dẫn hội thoại tự do chủ đề miêu tả sở thích, khí hậu trong tiếng Trung Quốc;</li> <li>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề miêu tả sở thích, khí hậu.</li> <li>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 38, chuẩn bị bài 39, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề miêu tả sở thích, khí hậu; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề miêu tả sở thích, khí hậu, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</li> </ul>

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 39:</b> 冬天快要到了</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Trợ từ ngữ khí - 了; + Kết câu -要... 了, -就要... 了, -快要... 了, -快... 了; + Trạng ngữ và trợ từ kết cấu-地; + Câu vô chủ</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 冬天快要到了</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết các vấn đề về ngữ âm trong tiếng Hán; hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề về kế hoạch, dự định câu bản thân trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề về kế hoạch, dự định câu bản thân</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 39, chuẩn bị bài 40, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề về kế hoạch, dự định câu bản thân; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề về kế hoạch, dự định câu bản thân, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	---	---	---

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 40:</b> 快上来吧, 要开车了</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Bồ ngữ xu hướng đơn—来/—去; + Bồ ngữ kết quả—住</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 快上来吧, 要开车了</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do có sử dụng BNXHD và BNKQ;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do có sử dụng BNXHD và BNKQ</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 40, chuẩn bị bài 41, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do có sử dụng BNXHD và BNKQ kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do có sử dụng BNXHD và BNKQ, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	--	---

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 41:</b> 我听过钢琴协奏《黄河》</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b></p> <p>+ Phương thức biểu đạt kinh lịch và kinh nghiệm;</p> <p>+ Bồ ngữ động lượng;</p> <p>+ Phương thức biểu đạt số thứ tự</p> <p><b>3. Bài khóa:</b></p> <p>我听过钢琴协奏《黄河》</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình:</p> <p>+ GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn hội thoại kể về sự trải nghiệm trong quá khứ trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại kể về sự trải nghiệm trong quá khứ</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 41, chuẩn bị bài 42, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại kể về sự trải nghiệm trong quá khứ; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại kể về sự trải nghiệm trong quá khứ, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có liên quan, tự tin tin sử dụng kiến thức đã học để giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	---	---

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 42:</b> 复习七</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> Ôn tập ngữ pháp đã học</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 花</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do, đóng kịch theo nội dung bài khóa trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do, đóng kịch theo nội dung bài khóa</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 42, chuẩn bị bài 43, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do, đóng kịch theo nội dung bài khóa; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do, đóng kịch theo nội dung bài khóa, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	--	---

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 43:</b> : 我是跟旅游团一起来的</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Kết cấu “是.....的”và “一....就....”; + Hình thức lặp lại hình dung từ</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 我是跟旅游团一起来的</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do nói về văn hóa TQ trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do nói về văn hóa TQ</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 43, chuẩn bị bài 44, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do nói về văn hóa TQ, thể thao và kế hoạch dự định; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do nói về văn hóa TQ, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có liên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	--	---

<p><b>04 tiết</b></p>	<p><b>Bài 44:</b> 昨天的讲座你去听了吗？</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Câu vị ngữ chủ vị; +BNKQ 在、好、着、成</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 昨天的讲座你去听了吗？</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do nói về chuyên ngành học trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do nói về chuyên ngành học</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 44, chuẩn bị bài 45, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do nói về chuyên ngành học; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do nói về chuyên ngành học, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	--	---

<p><b>07 tiết</b></p>	<p><b>Bài 45:</b> 我的眼镜摔破了</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp</b> + Câu bị động; + Phương thức lặp lại của lượng từ; + Kết cấu 一年比一年 </p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 我的眼镜摔破了</p> <p><b>4. Bài tập</b></p> <p><b>5. Kiểm tra giữa kỳ:</b> Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 90 phút.</p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách hội thoại tự do sử dụng câu bị động, Phương thức lặp lại của lượng từ; Kết cấu 一年比一年;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do sử dụng câu bị động, Phương thức lặp lại của lượng từ; Kết cấu 一年比一年</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 45, chuẩn bị bài 46, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do sử dụng câu bị động, Phương thức lặp lại của lượng từ; Kết cấu 一年比一年; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p> <p>- KTGK: Bài kiểm tra viết trắc nghiệm tự luận kết hợp 90 phút. Nội dung liên quan toàn bộ kiến thức tiếng Trung Quốc được học đến thời điểm kiểm tra</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do sử dụng câu bị động, Phương thức lặp lại của lượng từ; Kết cấu 一年比一年, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	---	---	--

<p><b>05 tiết</b></p>	<p><b>Bài 46:</b> 我们走下 去吧</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp</b> + Phương thức biểu đạt phương hướng của động tác: ++ BNXH phức hợp</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 我们 走下去吧</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài hướng dẫn cách hội thoại tự do chủ đề —gửi bưu phẩm trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề —gửi bưu phẩm</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 46, chuẩn bị bài 47, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề —gửi bưu phẩm; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề —gửi bưu phẩm, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	---	---	--

<p><b>05 tiết</b></p>	<p><b>Bài 47:</b> 会议中心的门开着呢</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp</b> Phương thức biểu đạt sự tiếp tục của động tác hoặc trạng thái</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 会议中心的门开着呢</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; hướng dẫn cách hội thoại chủ đề 1 lần đi dự đám cưới trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề 1 lần đi dự đám cưới.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 47, chuẩn bị bài 48, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại chủ đề 1 lần đi dự đám cưới; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề 1 lần đi dự đám cưới, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	--	---

<p><b>05 tiết</b></p>	<p><b>Bài 48:</b> 见面</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> Ôn tập lại những cấu trúc ngữ pháp đã học</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> Gặp mặt</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại diễn kịch kể về câu chuyện gặp mặt ai đó trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại diễn kịch kể về câu chuyện gặp mặt ai đó.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 48, chuẩn bị bài 49, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề diễn kịch kể về câu chuyện gặp mặt ai đó; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại diễn kịch kể về câu chuyện gặp mặt ai đó;, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có liên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	--	---

<p><b>05 tiết</b></p>	<p><b>Bài 49:</b> 前边开过来一辆空车</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Câu tồn hiện; + Kết cấu biểu đạt sự thay đổi</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 前边开过来一辆空车</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại chủ đề về quan điểm sống của giới trẻ ngày nay và sự trải nghiệm của bản thân trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại chủ đề về quan điểm sống của giới trẻ ngày nay và sự trải nghiệm của bản thân.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 49, chuẩn bị bài 50, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại theo chủ đề hỏi thăm sức khỏe và hội thoại chủ đề về quan điểm sống của giới trẻ ngày nay và sự trải nghiệm của bản thân; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại chủ đề về quan điểm sống của giới trẻ ngày nay và sự trải nghiệm của bản thân giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	---	--	---	--

<p><b>05 tiết</b></p>	<p><b>Bài 50:</b> 请把护照和机票给我</p> <p><b>1. Từ mới</b></p> <p><b>2. Ngữ pháp:</b> + Phó từ 就 và 才; + Kết cấu 一要是...(的话),就; 一虽然...但是...!</p> <p><b>3. Bài khóa:</b> 请把护照和机票给我</p> <p><b>4. Bài tập</b></p>	<p>- Dạy học theo phương pháp thuyết trình: + GV hướng dẫn lý thuyết về cách đọc, cách viết, ý nghĩa và cách sử dụng các từ mới tiếng Hán được học trong bài; giải thích các hiện tượng ngữ pháp trong bài; hướng dẫn cách giao tiếp hội thoại tự do chủ đề hội thoại ở sân bay trong tiếng Trung Quốc;</p> <p>- Dạy học theo phương pháp hướng dẫn mô phỏng trực quan và sử dụng giáo cụ trực quan, trình chiếu tranh ảnh/video: giáo viên phát âm làm mẫu, dẫn đọc từ mới, bài khóa, viết mẫu,</p> <p>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm, sử dụng thẻ từ vựng - tranh ảnh, đàm thoại, đóng vai, chơi trò chơi. GV Chia lớp làm các nhóm nhỏ, thông qua trò chơi, phân vai đàm thoại, luyện thực hành hội thoại tự do chủ đề hội thoại ở sân bay.</p> <p>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn sv tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 50, ôn tập lại toàn bộ kiến thức đã học trong học phần, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, google,youtube, tìm hiểu về chủ đề chào hỏi.</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên và KTĐG việc tự học của SV thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</p> <p>- Hình thức KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV: Kiểm tra phát âm; kiểm tra viết từ mới; kiểm tra đặt câu; kiểm tra đọc và dịch bài khóa; kiểm tra hội thoại tự do chủ đề hội thoại ở sân bay; kiểm tra bài tập trong giáo trình và bài tập giáo viên giao.</p>	<p>- SV có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp trong bài để đặt câu, lập hội thoại tự do chủ đề hội thoại ở sân bay, giải quyết các bài tập trong sách và các dạng bài tập bổ trợ có tiên quan, có thể vận dụng sử dụng thành ngữ tiếng TQ đã học trong giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc.</p>
-----------------------	--	---	---	--

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4	
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm +Tự luận	25%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Trắc nghiệm +Tự luận	25%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

## 8. Hoạt động đánh giá

### 8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận
- Mô tả bài đánh giá 1 tập trung kiểm tra kiến thức ngữ âm và chữ Hán của sinh viên thông qua kỹ năng nghe, đọc, viết từ bài 38 đến 43 bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận ở cấp độ HSK3:

### 8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận
- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 2 kiểm tra phát âm, khả năng sử dụng từ ngữ, cấu trúc câu đã học từ bài 44 đến bài 50

### 8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

#### Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + tự luận + Vấn đáp
- Mục đích:
  - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
  - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp trong giao tiếp ở cấp độ HSK2
  - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
  - o Đánh giá khả năng làm việc nhóm.

#### Thi vấn đáp gồm 2 phần:

Phần 1: trả lời 5 câu hỏi của giao viên về 1 trong các chủ đề đã học

Phần 2: Người học sẽ bốc thăm và nói trong vòng 2 phút về chủ đề đã học

#### Phần thi viết: TN + TL

- Bài thi gồm 2 phần trắc nghiệm + Tự luận kiểm tra kiến thức từ vựng +ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

Chuẩn đầu ra: a1;a2;b1;b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

## 8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a2: Có kiến thức, hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc để làm nền tảng cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu và ứng dụng kiến thức chuyên ngành; Có năng lực chuyên môn, sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc để ứng phó, giải quyết các tình huống giao	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
tiếp và có thể làm việc ở các vị trí khác nhau như biên - phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc hoặc tham gia học tập ở bậc cao hơn.					
a1: Có kiến thức tiếng Trung Quốc đạt trình độ năng lực Hán ngữ (HSK) cấp 3 theo Khung năng lực tiếng Hán 6 bậc ở cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng rất hạn chế
b1: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có năng lực sử dụng công nghệ thông tin ở mức độ cơ bản.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập và trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Tôn trọng thầy cô và bạn bè. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá. Thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, biết quản lý, sắp xếp thời gian để hoàn thành công việc đúng hạn, chịu được áp lực công việc và đảm bảo chất lượng công việc..	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

## 8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

## 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

+ bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa

+ projector

+ Loa, Đài cassette

+ Lớp học không quá 35 sinh viên

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học

+ Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

+ Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

+ Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

+ Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp

## 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

An toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn; chống bạo lực học đường.

## 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng .... năm 2023*

**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**Tổ Tiếng Trung**